

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 9

Phẩm 4: CHUYỂN SINH (3)

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể thể hiện và phát huy sáu thần thông ba-la-mật-đa. Sáu thứ thần thông đó là gì? Một là Thần cảnh trí chứng thông ba-la-mật-đa, hai là Thiên nhĩ trí chứng thông ba-la-mật-đa, ba là Tha tâm trí chứng thông ba-la-mật-đa, bốn là Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ba-la-mật-đa, năm là Thiên nhãn trí chứng thông ba-la-mật-đa, sáu là Lưu tận trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thần cảnh trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Thần cảnh trí chứng thông, khởi lên vô lượng các việc thần biến lớn lao. Đó là làm chấn động mọi vật trên đại địa, nơi vô số thế giới trong mười phương; biến một thành nhiều, biến nhiều thành một, hoặc hiện hoặc ẩn, nhanh chóng không trở ngại; xuyên qua vách núi, bờ tường như đi trong khoảng không; vọt lên cao, qua lại như chim bay; ra vào trong đất như lặn hụp trong nước; lướt đi trên nước như đi trên đất; thân phát ra khói lửa như cao nguyên cháy; mình tuôn ra nước như núi tuyết; oai lực của thần đức ấy nhật nguyệt khó sánh; dùng tay đưa lên, làm ánh sáng ẩn mất; chuyển thân tự tại cho đến cõi Tịnh cư, hiện vô lượng, vô biên thần biến như vậy.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy thể hiện đủ trí Thần cảnh như thế, nhưng chẳng hề tự cao, không đắm nơi tánh của Thần cảnh trí chứng thông, không đắm vào sự của Thần cảnh trí chứng thông, không đắm ở khả năng chứng được Thần cảnh trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Thần cảnh trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ để nhằm chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thần cảnh trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhĩ trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ trí chứng thông hết sức thanh tịnh, hơn hẳn tai của hàng trời, người, có thể nghe như thật về đủ các thứ âm thanh của các loài vô tình, hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là nghe biết khắp các thứ

tiếng: Tiếng địa ngục, tiếng bàng sinh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Như Lai, tiếng chê trách sinh tử, tiếng ngợi khen Niết-bàn, tiếng vứt bỏ hữu vi, tiếng hưởng đến Bồ-đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui thích vô lậu, tiếng ngợi khen Tam bảo, tiếng hàng phục ngoại đạo, tiếng bàn luận, quyết định lựa chọn, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên đoạn ác, tiếng dạy tu thiện, tiếng cứu giúp khổ nạn, tiếng vui vẻ an ủi, chúc mừng. Các thứ tiếng như vậy, hoặc lớn, nhỏ đều có thể khắp nghe biết, không bị chướng ngại.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy tạo được đầy đủ mọi diệu dụng về Thiên nhĩ như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Thiên nhĩ trí chứng thông, không đắm vào sự Thiên nhĩ trí chứng thông, không đắm nơi khả năng chứng được Thiên nhĩ trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay thể hiện và phát huy Thiên nhĩ trí chứng thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ là nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhĩ trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Tha tâm trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Tha tâm trí chứng thông, nên có thể biết như thật tâm và tâm sở pháp của các loại hữu tình khác, trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là nhận biết khắp các loại hữu tình khác, nếu có tâm tham, biết như thật có tâm tham; nếu lìa tâm tham, biết như thật lìa tâm tham; nếu có tâm sân, biết như thật có tâm sân; nếu lìa tâm sân, biết như thật lìa tâm sân; nếu có tâm nghi, biết như thật có tâm nghi; nếu lìa tâm nghi, biết như thật lìa tâm nghi; nếu có tâm ái, biết như thật có tâm ái; nếu lìa tâm ái, biết như thật lìa tâm ái; nếu có tâm thủ, biết như thật có tâm thủ; nếu lìa tâm thủ, biết như thật lìa tâm thủ; nếu tâm tập trung, biết như thật tâm tập trung; nếu tâm phân tán, biết như thật tâm phân tán; nếu tâm hẹp hòi, biết như thật tâm hẹp hòi; nếu tâm rộng rãi, biết như thật tâm rộng rãi; nếu tâm móng khởi, biết như thật tâm móng khởi; nếu tâm lắng xuống, biết như thật tâm lắng xuống; nếu tâm tịch tĩnh, biết như thật tâm tịch tĩnh; nếu tâm chẳng tịch tĩnh, biết như thật tâm chẳng tịch tĩnh; nếu tâm động, biết như thật tâm động; nếu tâm chẳng động, biết như thật tâm chẳng động; nếu tâm định, biết như thật tâm định; nếu tâm chẳng định, biết như thật tâm chẳng định; nếu tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát; nếu tâm chẳng giải thoát, biết như thật tâm chẳng giải thoát; nếu tâm hữu lậu, biết như thật tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu, biết như thật tâm vô lậu; nếu tâm có chấn động, biết như thật tâm có chấn động; nếu tâm không chấn động, biết như thật tâm không chấn động; nếu có tâm cao thượng, biết như thật có tâm cao thượng; nếu không có tâm cao thượng, biết như thật không có tâm cao thượng.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy thể hiện đầy đủ Tha tâm trí như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Tha tâm trí chứng thông, không đắm vào sự Tha tâm trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Tha tâm trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh. Xá-lợi

Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Tha tâm trí chứng thông để làm vui cho mình, làm vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Tha tâm trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, có thể biết như thật về các việc làm đời trước của tất cả hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là theo ý nghĩ nhớ lại các việc đời trước, hoặc của mình, hoặc của người, một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều ngàn tâm; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức kiếp; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, là thời gian như vậy, xứ sở như vậy, tên như vậy, họ như vậy, cuộc sống như vậy, chủng loại như vậy, thức ăn như vậy, ở lâu như vậy, hạn tuổi như vậy, sống lâu như vậy, hưởng an vui như vậy, chịu khổ sở như vậy; chết từ nơi kia, đến sinh nơi này, chết từ nơi này, đến sinh nơi kia; tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy; các việc đời trước, hoặc sơ lược, hoặc dài dòng, hoặc của mình, của người đều có thể nhớ lại.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy thể hiện đầy đủ Túc trụ tùy niệm trí như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không đắm vào sự Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Túc trụ tùy niệm trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhãn trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn trí chứng thông vô cùng thanh tịnh vượt hơn mắt trời, người, có thể thấy như thật về các loại màu sắc, hình tượng của các loại hữu tình, phi tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là thấy biết khắp các loại màu sắc hình tượng lúc sinh, lúc chết, sắc đẹp, sắc thô, hoặc hơn, hoặc kém, đường thiện, đường ác của các loại hữu tình, nhân đầy lại biết các loài hữu tình tùy theo nghiệp lực vận dụng mà thọ sinh sai khác; có loại hữu tình thành tựu thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh, ý diệu hạnh, khen ngợi Hiền thánh, thấy đúng nhân duyên, khi thân hoại, mạng

chung, sẽ sinh vào đường thiện, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh cõi người, hưởng các niềm vui thanh thoát; có loại hữu tình tạo tác thân ác hạnh, tạo tác ngữ ác hạnh, gây tạo ý ác hạnh, chê bai Hiền thánh, thấy sai nhân duyên, khi thân hoại, mạng chung, sẽ đọa nơi đường ác, hoặc sinh vào địa ngục, hoặc sinh vào bàng sinh, hoặc sinh vào quỷ giới, hoặc sinh nơi biên địa hạ tiện, dơ bẩn, xấu ác; ở trong các loài hữu tình ấy phải chịu các khổ cùng cực.

Tùy theo các loại nghiệp của hữu tình, mà thọ quả sai khác như vậy, đều biết như thật.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy tạo được đầy đủ mọi điều dụng của Thiên nhân như vậy, nhưng chẳng tự cao, không đắm nơi tánh Thiên nhân trí chứng thông, không đắm vào sự Thiên nhân trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Thiên nhân trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không thể được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Thiên nhân trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Thiên nhân trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Lưu tận trí chứng thông ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát dùng Lưu tận trí chứng thông nên có thể biết như thật về tất cả hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, hoặc mình, hoặc người, lậu hoặc đã hết hay chẳng hết. Loại thần thông ấy, nương vào định Kim cang dụ, đoạn trừ các chướng nghiệp tập khởi, mới được hoàn toàn viên mãn. Khi chứng được bậc Bồ-tát không thoái chuyển, thì đối với tất cả lậu hoặc được gọi là hết, vì rốt ráo không còn hiện khởi nữa, Bồ-tát chứng được Lưu tận thông này, chẳng còn rơi xuống các hàng Thanh văn, Độc giác, chỉ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì chẳng còn mong cầu các nghĩa lợi khác.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy thể hiện đầy đủ trí lậu tận như vậy, nhưng không tự cao, không đắm nơi tánh Lưu tận trí chứng thông, không đắm vào sự Lưu tận trí chứng thông, không đắm vào khả năng chứng được Lưu tận trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, không đắm, đều không hề đắm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được tánh không của các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn không thể được của tự tánh. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta nay thể hiện và phát huy Lưu tận trí chứng thông để làm vui cho mình, vui cho người; chỉ khởi lên ý nghĩ nhằm để chứng được trí Nhất thiết trí.”

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã thể hiện và phát huy Lưu tận trí chứng thông ba-la-mật-đa.

Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể làm viên mãn thanh tịnh sáu thần thông ba-la-mật-đa. Do sáu thần thông này được viên mãn thanh tịnh, nên liền được viên mãn trí Nhất thiết trí, là trí Nhất thiết và trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Bồ

thí ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp hay tâm tham lam.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới hoặc tâm phạm giới.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi An nhãn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm từ bi hay tâm giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm siêng năng hay tâm lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm tịch tĩnh hay tâm tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trở lại an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trí tuệ hay tâm ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhãn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhãn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, trí tuệ, ngu si.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm từ bi, giận dữ, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm từ bi, giận dữ, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm từ bi, giận dữ, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận dữ, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, giận

dữ, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lừa dối, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lừa dối, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ, siêng năng, lừa dối.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, giận dữ, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lừa dối, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lừa dối, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, siêng năng, lừa dối, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, siêng năng, lừa dối, trí tuệ, ngu si.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các

pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không khởi tâm cứu giúp, tham lam, trì giới, phạm giới, từ bi, sân hận, siêng năng, lười biếng, tịch tĩnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Như vậy, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh trí Nhất thiết, trí Nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không đi, đến; không bồ thí, tham lam, vì chỉ giả bày ra; không tịnh giới, phạm giới, vì chỉ giả bày ra; không an nhẫn, sân hận, vì chỉ giả bày ra; không tinh tấn, biếng nhác, vì chỉ giả bày ra; không tinh lực, tán loạn, vì chỉ giả bày ra; không Bát-nhã,

ngu si, vì chỉ giả bày ra.

Đại Bồ-tát ấy, không đấm nẻo hướng tới, cũng không đấm nẻo không hướng tới, không đấm là đã độ, không đấm chẳng phải đã độ, không đấm bố thí, không đấm tham lam, không đấm tịnh giới, không đấm phạm giới, không đấm an nhẫn, không đấm sân hận, không đấm tinh tấn, không đấm biếng trễ, không đấm tĩn lự, không đấm tán loạn, không đấm Bát-nhã, không đấm ngu si.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó cũng không chấp trước người bố thí, không chấp trước người tham lam, không chấp trước người tịnh giới, không chấp trước người phạm giới, không chấp trước người an nhẫn, không chấp trước người sân hận, không chấp trước người tinh tấn, không chấp trước người biếng trễ, không chấp trước người tĩn lự, không chấp trước người tán loạn, không chấp trước người Bát-nhã, không chấp trước người ngu si.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó, đối với việc chấp trước hoặc không chấp trước, cũng đều không hề chấp. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được cái rốt ráo không của các pháp.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó không đấm nơi việc trách mắng, không đấm việc ngợi khen, không đấm sự tổn hại, không đấm sự lợi ích, không đấm sự khinh mạn, không đấm sự cung kính. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được cái rốt ráo bất sinh của các pháp; vì trong pháp vô sinh, không có pháp trách mắng, ngợi khen; không có pháp tổn hại, lợi ích; không có pháp khinh mạn, cung kính.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó, không đấm việc trách mắng, không đấm việc ngợi khen, không đấm việc tổn hại, không đấm việc lợi ích, không đấm việc khinh mạn, không đấm việc cung kính. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy đã đạt được bản tánh không của các pháp; vì trong bản tánh không, không có việc trách mắng chửi, ngợi khen; vì không có việc tổn hại, lợi ích; không có việc khinh mạn, cung kính.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy ngay trong lúc đó đối với sự đấm, không đấm, cũng đều không hề đấm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả mọi sự đấm và không đấm.

Như vậy Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, công đức đã đạt được rất cao, rất quý, chẳng thể nghĩ bàn; tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều không thể có được.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy công đức như vậy đã viên mãn rồi, lại dùng Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự thù thắng để đem lại sự thành tựu đầy đủ cho loài hữu tình; lại dùng các đại nguyện kiên cố, dũng mãnh, tinh tấn, để làm nghiêm tịnh cõi Phật. Do đó mà mau chứng điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với loài hữu tình, hoặc kém, hơn, tốt, xấu, đều khởi tâm bình đẳng. Đại Bồ-tát ấy đối với loài hữu tình đã khởi tâm bình đẳng rồi, lại khởi tâm đem lại lợi ích, an lạc. Đại Bồ-tát ấy đối với loài hữu tình khởi tâm đem lại lợi ích an lạc rồi, đối với các pháp tánh đều đạt được bình đẳng. Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp tánh đã đạt được bình đẳng rồi, có thể tạo sự an lập cho khắp tất cả loài hữu tình, ở trong tánh bình đẳng của các pháp, tạo việc lợi ích lớn.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này ở trong hiện pháp, được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm; cũng được tất cả chúng Đại Bồ-tát trong mười phương đều cùng khen ngợi; cũng được tất cả hàng

Thanh văn, Độc giác, người tu phạm hạnh cùng kính ái; cũng được tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này tùy theo chỗ sinh, mắt thường chẳng thấy sắc khó ưa nhìn, tai thường chẳng nghe tiếng khó nghe, mũi thường chẳng ngửi mùi khó ngửi, lưỡi thường chẳng nếm vị chẳng ngon, thân thường chẳng tiếp xúc cái khó chịu, ý thường chẳng hề giữ lấy pháp không ưa thích.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, mà công đức đạt được rất nhiều, rất thù thắng, cho đến đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thường không thoái chuyển.

Trong khi Phật thuyết giảng về công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nơi pháp hội vô lượng chúng đại Bí-sô từ chỗ ngồi đứng dậy, mỗi vị đều cầm các loại y phục mới, sạch, quý giá, dâng lên Thế Tôn; dâng xong rồi, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười, phóng ra các loại hào quang nhiều màu nơi lông trắng giữa chạn mày..

Khi ấy, Tôn giả A-nan-đà liền rời chỗ ngồi đứng dậy, che kín vai trái, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như thế? Vì chư Phật mỉm cười chẳng phải là không duyên cớ. Cúi xin Thế Tôn thương xót dạy cho.

Phật bảo A-nan-đà:

–Vô lượng Bí-sô từ chỗ ngồi đứng dậy, từ nay về sau, sáu mươi mốt kiếp, trong kiếp Tinh dụ, sẽ được thành Phật, đều có cùng một danh hiệu, là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm. Các Bí-sô ấy, từ nơi này chết rồi, sẽ sinh vào cõi Phật Bất động ở phương Đông; ở cõi Phật đó, các vị luôn siêng tu phạm hạnh.

Lúc này, lại có sáu mươi trăm ngàn các chúng Thiên tử, nghe Phật đã thuyết giảng về công đức thù thắng, lợi ích của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ, sẽ ở trong pháp hội của Đức Như Lai Từ Thị, xuất gia với lòng tin thanh tịnh, siêng tu phạm hạnh. Đức Như Lai Từ Thị sẽ thọ ký cho họ, đều sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp, hóa độ vô lượng chúng sinh, khiến đều chứng được Niết-bàn thường lạc.

Khi ấy, tất cả chúng hội ở đây nhờ thần lực Phật đều thấy chư Phật Thế Tôn và chúng hội của Ngài, ở hàng ngàn cõi Phật trong mười phương, cõi Phật của các Ngài ấy với công đức trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngay lúc đó các vị nhận thấy nơi thế giới Kham nhẫn này, những công đức trang nghiêm ở đây đều không sánh kịp.

Lúc đó, tại chúng hội này vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình đều phát nguyện: “Xin đem các nghiệp thuần tịnh của chúng con đã tu tập được nguyện sẽ được vãng sinh về các cõi Phật kia.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm nguyện của họ, liền lại mỉm cười, nơi giữa chạn mày phóng ra các loại hào quang nhiều màu. Lúc này A-nan-đà từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính hỏi Phật về lý do mỉm cười.

Phật bảo A-nan-đà:

–Hiện nay ông có thấy vô lượng trăm ngàn các hữu tình, từ tòa ngồi đứng dậy chẳng?

A-nan-đà bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Dạ, con có thấy.

Phật bảo A-nan-đà:

–Các hữu tình ấy từ cõi này khi thọ mạng hết, tùy theo nghiệp lực của họ, đều được vãng sinh về các cõi Phật kia. Ở các cõi Phật đó, họ đều tu hạnh Bồ-tát, cho đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ở nơi sinh ra, thường chẳng xa rời Phật, luôn cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, siêng năng tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; luôn tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tu hành theo hạnh bậc Đại Bồ-tát; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và các hạnh Đại Bồ-tát, những sự tu tập ấy được viên mãn rồi, đều cùng lúc thành Phật, đồng một danh hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đăng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm.

□